

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GIÁ RAI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/DS-ST

Ngày 16 - 10 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phai

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phụng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2020/QĐST-DS ngày 25/8/2020 và Thông báo dời ngày xét xử số: 36/TB-TA ngày 23/9/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.**

Địa chỉ: Số 266-268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Diễm:* Ông Nguyễn Chí T - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu (Theo văn bản ủy quyền số 3974/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Trung:* Ông Hà Hán M - Chức vụ: Phó Phòng giao dịch G (Theo văn bản ủy quyền số 509/2020/GUQ-VNBL ngày 08/5/2020 - có mặt).

**- Bị đơn:** Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Nhàn D, xã T, thị xã G, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T trình bày:*

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 bà Trần Thị B có ký Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số: LD1831900514 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T – Phòng giao dịch Giá Rai, Bạc Liêu để vay số tiền là 20.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 15 tháng 11 năm 2020. Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 21,6%/năm. Thời điểm bắt đầu tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng thì lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng trả lãi cuối kỳ cộng với biên độ là 14,2%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh 03 tháng/lần phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc. Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp quy định của pháp luật. Lãi suất hiện tại là 22,1%/năm. Cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay, từ khi giải ngân ngày 15 tháng 11 năm 2018 đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 bà Bưởi đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 7.413.518 đồng (trong đó tiền vốn là 4.998.000 đồng và tiền lãi là 2.415.518 đồng). Do bà Bưởi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16 tháng 10 năm 2020 bà Bưởi còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi là 31.198.420 đồng (trong đó vốn là 15.002.000 đồng và lãi trong hạn là 13.933.879 đồng, lãi phạt quá hạn là 4.678.059 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng đến ngày 16 tháng 10 năm 2020, tổng số tiền vốn lãi là 31.198.420 đồng (trong đó vốn là 15.002.000 đồng và lãi trong hạn là 13.933.879 đồng, lãi phạt quá hạn là 4.678.059 đồng) và lãi phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

*Bị đơn bà Trần Thị B:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Trần Thị B theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai,, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

*Về việc tuân theo pháp luật:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại

phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị B vắng mặt, Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng dân sự cho bà Trần Thị B theo quy định nhưng bà Bưởi vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Trần Thị B là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Nội dung vụ án:*

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đối với bà Trần Thị B. Buộc bà Bưởi có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16 tháng 10 năm 2020) là 31.198.420 đồng (trong đó vốn là 15.002.000 đồng và lãi trong hạn là 13.933.879 đồng, lãi phạt quá hạn là 4.678.059 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Bưởi còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị B trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà Bưởi có địa chỉ tại ấp Nhân Dân A, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Do bị đơn bà Trần Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét vắng mặt bà Bưởi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 15 tháng 11 năm 2018 bà Trần Thị B có ký Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số: LD1831900514 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T – Phòng giao dịch Giá Rai, Bạc Liêu để vay số tiền là 20.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay là 24 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 15 tháng 11 năm 2020. Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 21,6%/năm. Thời điểm bắt đầu tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng thì lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng trả lãi cuối kỳ cộng với biên độ là 14,2%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh 03 tháng/lần phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc.

Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp quy định của pháp luật. Lãi suất hiện tại là 22,1%/năm. Cho vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

[4] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Trong quá trình vay, từ khi giải ngân ngày 15 tháng 11 năm 2018 đến ngày 29 tháng 4 năm 2020 bà Bưởi đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền là 7.413.518 đồng (trong đó tiền vốn là 4.998.000 đồng và tiền lãi là 2.415.518 đồng), kể từ ngày 30/4/2020 bà Bưởi không thanh toán vốn gốc, lãi cho Ngân hàng TMCP Thương Tín. Do bà Bưởi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 16 tháng 10 năm 2020 bà Bưởi còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn lãi là 31.198.420 đồng (trong đó vốn là 15.002.000 đồng và lãi trong hạn là 13.933.879 đồng, lãi phạt quá hạn là 4.678.059 đồng).

[6] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T yêu cầu bà Bưởi trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì bà Bưởi có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 16 tháng 10 năm 2020) cho đến khi trả hết nợ là phù hợp.

[7] Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả tiền gốc, lãi của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Bưởi phải nộp án phí dân là 1.559.921 đồng đồng. Ngân hàng Thương mại Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đối với bà Trần Thị B.

2. Buộc bà Trần Thị B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khoản nợ tính đến ngày 16 tháng 10 năm 2020 tổng cộng 31.198.420 đồng (trong đó vốn là 15.002.000 đồng và lãi trong hạn là 13.933.879 đồng, lãi phạt quá hạn là 4.678.059 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị B phải nộp 1.559.921 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T được nhận lại số tiền 660.000 đồng theo biên lai số 0001758 ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tx.Giá Rai;
- Chi cục THADS Tx.Giá Rai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Văn Phai**